

Bản án số: **158/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 – 9 - 2023

V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu
2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 514/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Nhật Thiên A, sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Hẻm A N, Khu phố F, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Trần Đại V, sinh năm: 1999. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Nhật Thiên A trình bày: bà và ông Trần Đại V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống ông bà chỉ hạnh phúc trong năm đầu kết hôn, đến năm 2021 bắt đầu nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; Ông V không chăm lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình; thường hay tụ tập, ăn nhậu rồi về nhà chửi bới bà. Ngày 20/02/2021, do không chịu đựng được nên bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng bà không còn chung sống với nhau. Trong thời gian này ông V vẫn tìm đến nhà chửi bới bà và cha mẹ của bà. Nhận thấy tình cảm giành cho ông V không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên [Trần Nguyên K](#), sinh ngày 04/4/2021. Từ khi ly thân, cháu [K](#) ở với bà, do bà chăm sóc. Nay bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu [K](#), không yêu cầu ông [V](#) phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông [Trần Đại V](#) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông [V](#) vẫn vắng mặt không có lý do; Ông [V](#) cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà [A](#).

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà [Trương Nhật Thiên A](#) ly hôn với ông [Trần Đại V](#). Về con chung: Giao cháu [Trần Nguyên K](#) cho bà [A](#) nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà [Trương Nhật Thiên A](#) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông [Trần Đại V](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà [Trương Nhật Thiên A](#) khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông [Trần Đại V](#). Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện ông [V](#) đang sinh sống tại [ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà [Trương Nhật Thiên A](#) và ông [Trần Đại V](#) tự nguyện kết hôn vào ngày 29/12/2020, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã [B, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#), ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Bà [A](#) cho rằng sau khi kết hôn, ông bà chỉ hạnh phúc trong năm đầu kết hôn, đến năm 2021 bắt đầu nảy sinh bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; Ông [V](#) không chăm lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình; thường hay tụ tập, ăn nhậu rồi về nhà chửi bới bà. Ngày 20/02/2021, bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ đó đến nay ông bà không còn chung sống với nhau. Trong thời gian này ông [V](#) vẫn tìm đến nhà chửi bới bà và cha mẹ của bà. Nhận thấy tình cảm giành cho ông [V](#) không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông [V](#). Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Cháu [K](#) hiện đang sinh sống cùng bà [A](#); Thời gian bà [A](#), ông [V](#) sinh sống tại [ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#) có mâu thuẫn hay không thì ban áp không nắm được vì ông bà không báo chính quyền địa phương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông [V](#) để làm việc, nhưng ông [V](#) đều vắng mặt không lý do. Ông [V](#) không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà [A](#); không có yêu cầu gì về con chung, tài sản chung và nợ chung; ông [V](#) cũng không cung cấp chứng cứ, tài liệu chứng minh vợ chồng không có mâu thuẫn. Qua đó, cho thấy ông [V](#) bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với bà [A](#). Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, [bà A và ông V](#) đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của [bà A](#) là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà [Trương Nhật Thiên A](#) có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên [Trần Nguyên K](#), sinh ngày 04/4/2021. Xét thấy, cháu [K](#) dưới 36 tháng tuổi, còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ; từ trước đến nay cháu [K](#) sinh sống cùng bà [A](#), do bà [A](#) chăm sóc. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cháu [K](#) cho bà [A](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu [K](#) sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà [A](#) không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà [Trương Nhật Thiên A](#) trình bày không có con chung, tài sản chung, nợ chung; ông [Trần Đại V](#) không có lời khai, không có văn bản yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Án phí: Bà [A](#) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 35; 39, [147, 228, 273](#) Bộ luật tố tụng dân sự; [Căn cứ các điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình](#);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà [Trương Nhật Thiên A](#).

1. Chấp nhận cho bà [Trương Nhật Thiên A](#) được ly hôn với ông [Trần Đại V](#).

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 29/12/2020 do [Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai](#) cấp cho bà [Trương Nhật Thiên A](#) và ông [Trần Đại V](#) không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyên K, sinh ngày 04/4/2021 cho bà Trương Nhật Thiên A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Đại V được quyền thăm nom con chung, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà Trương Nhật Thiên A và ông Trần Đại V có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trương Nhật Thiên A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008148 ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương